

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 31/12/2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ và ông Nguyễn Yên Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 160/2025/TLST-HNGĐ ngày 09/10/2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/QĐST-DS ngày 15/12/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hương L, sinh năm 2003. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Số CCCD: 040303013774

Nơi cư trú: Thôn I Q, xã Q, (xã Q, huyện Q cũ), tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 2002. Vắng mặt.

Số CCCD: 040202009594.

Nơi cư trú: Thôn I Q, xã Q, (xã Q, huyện Q cũ), tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2025, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn V có đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/2022 tại UBND xã Q, huyện Q (nay là xã Q), tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh V nợ nần, không quan tâm đến vợ con và có tình cảm với người phụ nữ khác. Vợ chồng chị đã sống ly thân hơn một năm nay không còn liên lạc với nhau. Nay vợ chồng

không còn tình cảm mục đích hôn nhân không đạt được chị xin được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn Đăng K, sinh ngày 11/6/2022. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 31/10/2025, ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con và yêu cầu anh V cấp dưỡng 5.000.000đ/tháng. Tại bản tự khai ngày 27/11/2025 và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chị thay đổi yêu cầu, chỉ yêu cầu anh V cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng kể từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày đề ngày 01/11/2025 gửi qua đường bưu điện anh Nguyễn Văn V trình bày:

Anh không đồng ý với việc chị L trình bày rằng anh có tình cảm với người phụ nữ khác. Vợ chồng anh xảy ra mâu thuẫn do anh không gửi tiền về cho vợ. Anh mong muốn chị L rút đơn để xây dựng gia đình. Nhưng trường hợp chị L vẫn nhất quyết ly hôn thì anh cũng đồng ý. Về con chung, anh đồng ý giao con chung cho chị L nuôi và cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/11/2025 ông Nguyễn Văn V1 (bố đẻ của anh V) trình bày:

Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị L và anh V là do chị L đi làm tối mới về, hai vợ chồng không quan tâm đến nhau. Hiện anh V đang đi làm tại Hà Nội, thỉnh thoảng có gọi điện về cho gia đình. Qua trao đổi, anh V đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị L. Về con chung, anh V đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi và cấp dưỡng 1.000.000đ/tháng. Về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao cho ông thông báo thụ lý, đơn khởi kiện và tập tài liệu khởi kiện và thông báo phiên họp, ông đã nhận và giao lại cho anh V được biết.

Kết quả xác minh tại UBND xã Q, tỉnh Nghệ An: Hôn nhân giữa chị L và anh V tuân thủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như thế nào địa phương không nắm được do không qua hòa giải tại cơ sở. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Văn Đăng K, sinh ngày 11/6/2022. Chị L và anh V đều là lao động tự do, thu nhập cụ thể như thế nào địa phương không nắm được. Thu nhập bình quân tại xã Q, tỉnh Nghệ An là 68.000.000đ/người/năm. Nay chị L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh V đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp và hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, đơn khởi kiện và tài liệu khởi kiện, quyết

định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh V vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Nghệ An phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS

- Về đường lối giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 227, 228, 238 Điều 147 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương L

Về tình cảm: Cho chị Nguyễn Thị Hương L được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Văn Đăng K, sinh ngày 11/6/2022 cho Nguyễn Thị Hương L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung trưởng thành; anh V có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản cản trở.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị đơn anh Nguyễn Văn V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Lan H có đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Văn V, có nguyện vọng nuôi con chung, đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn anh Nguyễn Văn V có đăng ký thường trú tại Thôn I Q, xã Q, tỉnh Nghệ An. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hoà giải, đối thoại tại Tòa án, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 4 – Nghệ An.

[1.2] Xét xử vắng mặt: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hương L và anh Nguyễn Văn V đăng ký kết hôn ngày 24/10/2022 tại UBND xã Q, huyện Q (nay là xã Q), tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa chị L và anh V là hợp pháp, tuân thủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống do mâu thuẫn về kinh tế nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau. Anh V mặc dù mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng quá trình giải quyết Tòa án báo anh đến để hòa giải nhằm hàn gắn quan hệ vợ chồng nhưng anh V đều vắng mặt không có lý do. Tại đơn trình bày đề ngày 01/11/2025 của anh V và biên bản lấy lời khai bố đẻ anh V, anh V trình bày trường hợp chị L nhất quyết ly hôn anh cũng đồng ý, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị L và anh V đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã không còn. Do đó cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị Hương L được ly hôn anh Nguyễn Văn V.

[2.2] Về con chung: Chị L và anh V có 01 con chung là Nguyễn Văn Đăng K, sinh ngày 11/6/2022, hiện nay đang ở với chị L. Ly hôn chị L đề nghị được trực tiếp nuôi con, anh V cũng đồng ý. Xét nguyện vọng của của chị L và anh V là chính đáng, cháu K hiện đang còn nhỏ, cần nhiều hơn sự quan tâm chăm sóc của người mẹ nên cần tiếp tục giao cháu K cho chị L trực tiếp nuôi là phù hợp để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của cháu đồng thời phù hợp với nguyện vọng của các bên đương sự.

Về cấp dưỡng: Chị L yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 01/2026 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành, anh V cũng đồng ý với yêu cầu cấp dưỡng của chị L. Ý kiến của hai bên đương sự phù hợp với khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, điều này thể hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của người không trực tiếp nuôi con chung nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ tài sản: Các đương sự không ai yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và anh Nguyễn Văn V phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng quy định của pháp luật trong giải quyết các vụ việc hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hương L.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Hương L được ly hôn với anh Nguyễn Văn V.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Văn Đăng K, sinh ngày 11/6/2022 cho chị Nguyễn Thị Hương L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) kể từ tháng 01/2026 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản: Không ai yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hương L phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai thu số 0001045 ngày 09/10/2025 của cơ quan Thi hành án tỉnh Nghệ An.

Anh Nguyễn Văn V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Quỳnh Văn (ĐKKH tại xã Quỳnh Thạch số 67/2022);
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ